

Câu 1: Cơ sở thực tiễn Việt Nam:

Bối cảnh xã hội Việt nam cuối XIX, đầu XX

Trước khi thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là 1 quốc gia phong kiến độc lập, đời sống nhân dân khổ cực, kinh tế trì trệ kém phát triển (do chính sách khép kín, bế quan toả cảng, tư tưởng nho giáo, trọng văn hoá, lễ nghi, không tập trung phát triển kinh tế).

Năm 1858, Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược Việt nam. Triều đình nhà Nguyễn chống trả quyết liệt nhưng sau chủ hoà. Triều đình phong kiến Việt Nam lần lượt ký kết các hiệp ước đầu hàng, khuất phục trước sự xâm lược của tư bản Pháp, thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Việt Nam. Năm 1884, VN trở thành thuộc địa của Pháp, Việt nam trở thành quốc gia nửa phong kiến, nửa thuộc địa, nhưng nhân dân thì quyết không đầu hàng

Ngoài mâu thuẫn đã tồn tại giữa nhân dân với địa chủ phong kiến, xã hội Việt Nam xuất hiện mâu thuẫn mới đó là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt nam với thực dân Pháp.

Các phong trào nông dân yêu nước liên tục nổ ra (Cần Vương, văn thân sỹ phu yêu nước, Đông du, Duy tân), tuy nhiên, tất cả các phong trào đó đều bế tắc và thất bại. Trong bối cảnh đó, giai cấp công nhân và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân bắt đầu xuất hiện → Từ khi Pháp xâm lược đến những năm 30, các phong trào yêu nước của nhân dân, với nhiều ngọn cờ khác nhau, hình thức đấu tranh khác nhau nhưng cuối cùng các phong trào đều thất bại, chứng tỏ các con đường đó đều chưa đáp ứng được yêu cầu của lịch sử. Với sự khủng hoảng đó, yêu cầu lịch sử đặt ra: “cứu nước bằng con đường nào để đi đến thắng lợi”.

Khi Hồ chí minh lớn lên đã phải chứng kiến cảnh đàn áp dã man của thực dân Pháp; chứng kiến cảnh các phong trào yêu nước thất bại, các nhà yêu nước người bị lưu đày, người bị bắt giam, người bị cho vào máy chém; chứng kiến anh chị của mình bị bắt giam và lưu đày nhiều năm; chứng kiến sự ương hèn bạc nhược của quan lại Nam triều. Người đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước

Câu 2: Cơ sở lý luận (giá trị truyền thống)

Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam:

Chủ nghĩa yêu nước và ý chí kiên cường bất khuất trong đấu tranh dựng nước và giữ nước là truyền thống tốt đẹp, là tình cảm thiêng liêng và cao quý, là cội nguồn của trí tuệ, sáng tạo, là động lực, sức mạnh giúp cho dân tộc Việt nam vượt qua mọi khó khăn thử thách, là chuẩn mực đạo đức cơ bản của người Việt, là động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

Truyền thống đoàn kết: được hình thành trong quá trình sản xuất và đấu tranh chống giặc ngoại xâm, là nguồn gốc tạo nên thắng lợi cách mạng VN, được nâng tầm lên lý luận “Bầu ơi thương lấy bí cùng,....”

Ý thức tự lực tự cường, truyền thống đoàn kết, khoan dung độ lượng, cần cù dũng cảm, luôn tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, để làm phong phú văn hoá dân tộc. Hồ chí minh là minh chứng cho tinh thần lạc quan với tiêu biểu là tác phẩm “Nhật ký trong tù”, tin vào thắng lợi của CM Việt nam

Tinh thần cần cù, chịu khó, sáng tạo thông minh trong sản xuất và chiến đấu, nhờ tinh thần này mà Bác đã không ngại khó khăn thử thách ra đi tìm đường cứu nước.

⇒ Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là cơ sở để gắn bó cá nhân con người Việt nam.

Vai trò của giáo dục truyền thống tốt đẹp đối với sinh viên hiện nay là:

- + GDGTTT giúp sinh viên hình thành năng lực nhận thức, ý thức ứng xử đúng đắn với các giá trị văn hoá dân tộc và hoàn thiện phẩm chất, đức tính tốt đẹp cho SV trong bối cảnh đẩy mạnh Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá và hội nhập quốc tế hiện nay.
- + GDGTTT giúp sinh viên biết gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống một cách tự giác, tốt đẹp.
- + GDGTTT làm cho SV nâng cao ý phẩm chất đạo đức, kĩ năng sống nhằm xây dựng những thế hệ SV phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống... góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiến lên, đậm đà bản sắc dân tộc

Câu 3: Con đường cách mạng vô sản:

Hồ chí minh khi ra đi tìm đường cứu nước đã nói: “Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta.”

Khi nghiên cứu các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu XX, từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó, Hồ chí minh nhận ra nguyên nhân gây thất bại là do chưa có 1 đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn, chưa có một giai cấp đủ mạnh để lãnh đạo. Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc thì cần phải tìm con đường mới, và phương pháp đúng đắn. Khi nghiên cứu các cuộc CM tư sản (đặc biệt là pháp và mỹ) Người nhận ra đây là cuộc cách mạng chưa triệt để.

Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917 đã ảnh hưởng sâu sắc đến HCM trong việc tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Năm 1920 khi đọc sơ khảo lần thứ nhất luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin, HCM đã tìm thấy ở đó con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: “Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”. Đồng thời Người cũng khẳng định: giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp. Trong đó giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết.

HCM khẳng định: độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó chính là trọng tâm của con đường cách mạng vô sản. Nó phù hợp với xu thế của thời đại, và hướng tới giải quyết triệt để các yêu cầu khách quan, cụ thể mà cách mạng Việt Nam đặt ra vào đầu thế kỉ 20.

Con đường cách mạng vô sản, theo quan điểm của HCM bao hàm các nội dung chủ yếu sau:

- + Tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc và dần dần từng bước “đi tới xã hội cộng sản”
- + Lực lượng lãnh đạo là giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản.
- + Lực lượng cách mạng là khối đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và lao động trí thức.
- + Sự nghiệp cách mạng của Việt nam là một bộ phận khăng khít của Cách mạng thế giới cho nên phải đoàn kết quốc tế

Câu 4: Phân tích luận điểm: “Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở Chính quốc”

HCM cho rằng, trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa đế quốc, cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt, nhân dân các dân tộc thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn, công cuộc giải phóng nhân dân và các dân tộc thuộc địa chỉ có thể thực hiện bằng sự nỗ lực tự giải phóng và tự lực cánh sinh. Nó trái ngược với quan điểm được nêu ra tại đại hội VI Quốc tế cộng sản cho rằng thắng lợi Cách mạng thuộc địa phụ thuộc trực tiếp vào thắng lợi Cách mạng vô sản ở chính quốc và chỉ có thể giành thắng lợi khi CM vô sản chính quốc thành công. Quan điểm này đã đánh giá không đúng tính chủ động, sáng tạo của phong trào CM thuộc địa.

Theo HCM nguyên nhân sâu xa của các cuộc chiến tranh, xâm lược là do vấn đề thị trường.

HCM cho rằng cách mạng thuộc địa & CM vô sản chính quốc có mối quan hệ bình đẳng, mật thiết qua lại nhau. Trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là CN đế quốc, đó là mối quan hệ bình đẳng, không phải mqh lệ thuộc hay quan hệ chính phụ. Thậm chí Người còn cho rằng, CM giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước CM vô sản ở chính quốc. Năm 1925 HCM viết: “chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra”.

HCM đã phát biểu tại đại hội V quốc tế Cộng sản: “Nọc độc và sức sống của con rắn tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các nước thuộc địa hơn là ở chính quốc. Nếu thờ ơ với thuộc địa thì như đánh rắn chết đằng đuôi”.

Do nhận thức được vai trò, vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa, đánh giá đúng sức mạnh dân tộc, HCM cho rằng thuộc địa là mắt xích yếu của chủ nghĩa đế quốc, nhân dân các nước thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn. Người đã nói “Trong khi thủ tiêu 1 trong những điều kiện tồn tại của CN tư bản là CN đế quốc, họ có thể giúp những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn.”

Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị thực tiễn và lý luận to lớn, là cống hiến quan trọng của HCM vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa mác lê nin & được CM Việt Nam, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới chứng minh.

Câu 5: Phân tích nguyên tắc tập trung dân chủ

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng cộng sản thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, phát huy được sức mạnh của mỗi cá nhân và của tổ chức Đảng. Giữa tập trung và dân chủ có mối quan hệ khăng khít với nhau, đó là hai vế của một nguyên tắc.

Theo HCM **tập trung** phải trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung. Để đảm bảo tập trung thì phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Do đó thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng.

Giải thích về **dân chủ** HCM viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra là quyền tự do phục tùng chân lý”. Như vậy dân chủ và tập trung có mối quan hệ gắn bó với nhau. Tập trung nên trên cơ sở phát huy dân chủ thực sự, không phải theo kiểu độc đoán chuyên quyền. Cũng không phải dân chủ theo kiểu phân tán tùy tiện, vô tổ chức

Nguyên tắc tập trung dân chủ bao hàm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là tập trung dân chủ. HCM giải thích, một người dù tài giỏi mấy cũng không thể thấy được mọi mặt, hiểu được mọi chuyện, vì vậy, cần phải nhiều người, nhiều kiến thức, thấy được mọi việc, hiểu mọi mặt, nhưng sau khi tập thể đã bàn, kế hoạch đã định thì phải giao cho 1 người hoặc 1 nhóm người phụ trách, để công việc được thông, đạt kết quả mới tốt. Nhưng cũng phải tránh độc đoán chuyên quyền, coi thường tập thể, hay không quyết đoán.

Đảng muốn vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức thì phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc này. Điều kiện tiên quyết để thực hiện

tốt nguyên tắc. Điều kiện tiên quyết để thực hiện tốt nguyên tắc này là: “tổ chức Đảng phải trong sạch, vững mạnh”

Câu 6: Phân tích nguyên tắc tự phê bình & phê bình:

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa mác-Lê Nin vào điều kiện thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam, chủ tịch HCM đã khéo léo sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình và coi đó là “luật phát triển” trong Đảng và là vũ khí của Đảng viên.

HCM coi mục đích của tự phê bình và phê bình là để làm cho tốt phần con người được phát huy, phần xấu dần mất đi, tức là nói đến sự vươn tới chân, thiện, mỹ. Mục đích này được quy định bởi tính tất yếu trong quá trình hoạt động của Đảng ta. Bởi vì, Đảng là một thực thể của xã hội, Đảng bao gồm các tầng lớp xã hội, đội ngũ của Đảng bao gồm những người ưu tú nhưng cũng không tránh khỏi những khuyết điểm, không phải mọi người đều tốt, mọi việc đều hay, mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Chính vì vậy, HCM cho rằng thang thuốc tốt nhất là phê bình và tự phê bình.

Về thái độ và phương pháp tự phê bình và phê bình được HCM nêu rõ ở những điểm: phải tiến hành thường xuyên như người ta soi gương rửa mặt hàng ngày; phải thẳng thắn, chân thành, trung thực, không nể nang, không giấu diếm và cũng không thêm bớt khuyết điểm; “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

Câu 7: Phân tích nguyên tắc “Đoàn kết thống nhất trong Đảng

Đoàn kết thống nhất trong đảng là điều kiện để xây dựng Đại đoàn kết dân tộc, dựa trên cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mac lê Nin, cương lĩnh, điều lệ của Đảng; đường lối, quan điểm của Đảng; nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp. Đoàn kết thống nhất trước hết là trong cấp uỷ, trong cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tạo cơ sở cho sự thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động của toàn Đảng, biến điều đó thành hành động cách mạng của quần chúng.

Để xây dựng đoàn kết trong Đảng, Người yêu cầu cần phải thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự

phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác, phải “sống với nhau có tình, có nghĩa”. Đoàn kết còn được coi là truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và dân tộc ta. Các đồng chí từ TW đến các chi bộ cần phải thực hiện đoàn kết thống nhất như những gì trong con người của mỗi mình.

Câu 8: Phân tích nguyên tắc Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới”

Đảng thường xuyên tự chỉnh đốn. Quyền lực của Đảng là do giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc giao phó. Vì vậy Đảng không có mục đích tự thân, không phải là tổ chức để làm quan phát tài mà Đảng là từ trong xã hội mà ra. Vì vậy Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn. Đó là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong xây dựng Đảng đặc biệt là khi đứng trước những thử thách lớn trong quá trình hoạt động.

Tính tất yếu khách quan trong xây dựng, tự chỉnh đốn và tự đổi mới Đảng được HCM lý giải dựa trên những căn cứ sau:

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng bị chế định bởi quá trình phát triển liên tục sự nghiệp Cách mạng do Đảng lãnh đạo (2 cuộc kháng chiến cứu nước + Đổi mới + đi lên CNXH)
- Đảng ra đời từ những yêu cầu của xã hội, tồn tại trong xã hội, là bộ phận hợp thành cơ cấu xã hội. Vì vậy, chỉnh đốn Đảng là để nâng cao sức đề kháng của Đảng.
- Xây dựng và chỉnh đốn Đảng là cơ hội để cán bộ Đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng đạo đức cách mạng, là nhu cầu tự nhiên, tự làm trong sạch nhân cách của cán bộ Đảng viên.

Câu 9: Phân tích nội dung tư tưởng : Nhà nước dân chủ.

- **Về bản chất giai cấp** của nhà nước. HCM khẳng định. Nhà nước VN mới, **Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân**, đc thể hiện trên 3 phương diện sau:

+ ĐCSVN **giữ vị trí & vai trò cầm quyền** đc thể hiện trong hiến pháp. Đảng **cầm quyền bằng các phương thức** sau: Bằng đg lối, quan điểm chủ trg để nhà nước thể chế hoá thành luật, chính sách. Bằng hoạt động của các tổ chức đảng & đảng viên của mình trong bộ máy cơ quan nhà nước. Bằng công tác kiểm tra

+ Bản chất giai cấp của nhà nước **thể hiện ở tính định hướng CNXH** trong phát triển đất nước.

+ Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước **thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nó theo nguyên tắc tập trung dân chủ**. Trong nhà nc VN, bản chất giai cấp của giai cấp công nhân **thống nhất và tính nhân dân & tính dân tộc**, đc thể hiện cụ thể ở:

- Nhà nc vn ra đời là kết quả quá trình đấu tranh **lâu dài & gian khổ** với sự **hy sinh xương máu của nhiều thế hệ ng VN trong quá trình dựng nước & giữ nước**.

- Nhà nc vn ngay từ khi ra đời đã **bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng**. Bởi theo HCM, **lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động & toàn thể dân tộc là một**. Nhà nước **thể hiện ý chí** của giai cấp công nhân, nhân dân lao động & toàn thể dân tộc VN.

- Trong thực tế, ngay từ khi mới ra đời, nhà nước đã **đứng ra lãnh đạo nhân dân, tiến hành các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm để bảo vệ nền độc lập tự do của tổ quốc, xây dựng một nước VN hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển & tiến bộ của TG**.

- **Nhà nước của nhân dân**

- Dân là chủ, khẳng định **địa vị chủ thể tối cao** của mọi quyền lực là nhân dân, nhân dân **thực thi quyền lực** thông qua 2 hình thức: Dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Hồ Chí Minh luôn **coi trọng** hình thức dân chủ trực tiếp bởi nó là **"hoàn bị"** nhất. Còn dân chủ gián tiếp là nhân dân thực thi quyền lực của mình **thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra**, các thiết chế quyền lực mà họ lập nên.

Dân chủ gián tiếp được thể hiện ở:

* **Quyền lực nhà nước là thừa ủy quyền** của nhân dân. Người nói: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân. Vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng từ người quét nhà, nấu ăn cho đến chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân."

* Nhân dân có **quyền kiểm soát, phê bình, có quyền loại bỏ** những đại biểu nhà nước mà họ lựa chọn, có **quyền bầu ra & quyền giải tán** các thiết chế quyền lực mà họ lập nên.

* **Luật pháp dân chủ là công cụ quyền lực của nhân dân**. Là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

- **Nhà nước do nhân dân**

Nhà nước do nhân dân tức là **"dân làm chủ"**. Người khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ, là nhà nước do nhân dân làm chủ". Tức là người nhấn mạnh vào quyền

lợi & nghĩa vụ của nhân dân. Người còn nói: "Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà, muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ". Nhà nước **phải tạo mọi điều kiện** để nhân dân được **thực thi những quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định**, hưởng dụng đầy đủ mọi quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ của mình. Nhà nước cũng **cần coi trọng việc giáo dục** của nhân dân, đồng thời nhân dân cũng phải **tự giác phấn đấu để có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ** của mình

- **Nhà nước vì nhân dân**

- Là nhà nước **phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi**. Thật sự **trong sạch, cần kiệm liêm chính**. Trong nhà nước, mọi chủ trương, chính sách, mọi quy định của pháp luật, pháp lệnh đều **PHẢI xuất phát từ lợi ích của nhân dân, PHẢI kết hợp hài hòa lợi ích trước mắt và lâu dài, lợi ích cá nhân, tập thể & xã hội**. Hồ Chí Minh còn yêu cầu: "Các công việc của chính phủ phải nhằm 1 mục đích duy nhất là mưu cầu hạnh phúc cho mọi người, nên chính phủ cũng phải đặt quyền lợi của nhân dân lên hết thảy".

Câu 10: Phân tích nội dung tư tưởng : Nhà nước trong sạch vững mạnh

- Thứ nhất, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến **việc kiểm soát quyền lực nhà nước**. Người khẳng định kiểm soát quyền lực nhà nước là **tất yếu**, vì **các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước**, dù ít hay nhiều đều **nắm quyền lực trong tay**, vì vậy đều có thể trở nên **lạm quyền**. Vì thế để **đảm bảo mọi quyền lực thuộc về nhân dân**, thì cần phải kiểm soát quyền lực nhà nước. Về **hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước**. Trước hết phải **phát huy vai trò và trách nhiệm** của Đảng Cộng sản Việt Nam - là đảng **cầm quyền lãnh đạo** Nhà nước và xã hội, Đảng có **quyền và có trách nhiệm** kiểm soát quyền lực nhà nước. Để kiểm soát tốt, theo Hồ Chí Minh cần có 2 điều kiện.
 - + Một là, việc kiểm soát phải có **hệ thống**,
 - + Hai là , người đi kiểm soát phải rất **có uy tín**Đồng thời, Hồ Chí Minh nêu **2 cách kiểm soát**, là từ trên xuống và từ dưới lên. Người nhấn mạnh là phải **“khéo kiểm soát”**
Vấn đề kiểm soát quyền lực dựa **trên cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công phân nhiệm của các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước**, đã được Hồ Chí Minh xây dựng ngay trong **Hiến pháp 1946**. Người khẳng định rằng **nhân dân là chủ thể tối cao** của quyền lực Nhà nước. Vì vậy, nhân dân có **quyền kiểm soát quyền lực** Nhà nước. Người nhấn mạnh: “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì phải có quần chúng giúp mới được”. Đảng phải **chú ý phát huy vai trò kiểm soát quyền lực của nhân dân**.

- Thứ hai, trong công tác **Phòng chống tiêu cực trong Nhà nước**, Hồ Chí Minh nói đến và nhắc nhở mọi người **đề phòng, khắc phục** một số tiêu cực sau:

Đặc quyền, đặc lợi

Tham ô, lãng phí, quan liêu

Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo (Tư túng: Thao túng quyền hạn cho việc tư)

Hồ Chí Minh dày công luận giải nguyên nhân nảy sinh tiêu cực. Người tiếp cận nó:

Nguyên nhân chủ quan: Bắt nguồn từ căn “bệnh mẹ” là **chủ nghĩa cá nhân**, là **sự thiếu tu dưỡng rèn luyện của bản thân** cán bộ.

Nguyên nhân khách quan: Từ gần đến xa, là do **công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước** chưa tốt, do cách **tổ chức vận hành** trong Đảng, Nhà nước, **sự phối hợp của Đảng, Nhà nước** chưa thực sự **khoa học, hiệu quả**. Do **trình độ xã hội còn thấp**, do **tàn dư của thực dân phong kiến**, do **âm mưu chống phá của các thế lực thù địch**, ...

Phòng chống tiêu cực trong Nhà nước là nhiệm vụ khó khăn. Hồ Chí Minh đã khái quát một số biện pháp nổi bật:

+ **Nâng cao trình độ dân chủ** trong xã hội, tiến hành **phát huy quyền làm chủ của nhân dân**. Đó là giải pháp căn bản, lâu dài

+ **Pháp luật** của Nhà nước, **kỷ luật** của Đảng phải **ng nghiêm minh**

+ **Phạt** phải nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người, đúng tội là cần thiết. Song việc gì cũng xử phạt là không đúng, mà **cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục cảm hóa làm chủ yếu**. Có như vậy mới làm cho phần tốt trong con người nảy nở như hoa mùa xuân, cái xấu mất dần đi ...

+ **Cán bộ phải đi trước làm gương**, chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn. Đây là **nét đặc sắc trong văn hóa chính trị ở Việt Nam**.

+ **Phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước** vào cuộc chiến chống lại tiêu cực, trong con người, xã hội và bộ máy nhà nước

Câu 11: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? Trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

- Hồ Chí Minh khẳng định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược lâu dài, nhất quán của Cách mạng Việt Nam. Người nói: “Sử dạy cho ta bài học này: Khi nào dân ta đoàn kết muôn người như một, thì nước ta độc lập tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”. Như vậy, đây là vấn đề sống còn đối với dân tộc Việt Nam.
- Trong từng giai đoạn Cách mạng, trước những yêu cầu, nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp tổng hợp đại đoàn kết có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau, song không bao giờ được thay đổi chủ trương Đại đoàn kết toàn dân tộc, vì đó là nhân tố quyết định thành bại của cách mạng
- Hồ Chí Minh khái quát nhiều luận điểm mang tính chân lý, về vai trò và sức mạnh của Đại đoàn kết toàn dân tộc, như:
 - Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta, để khắc phục khó khăn, giành thắng lợi
 - Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công
 - Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công .

2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

- Đối với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không chỉ là khẩu hiệu chiến lược, mà còn là mục tiêu lâu dài của Cách mạng. Nó phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối chủ trương, chính sách, cho đến hoạt động của Đảng. Trong bài nói chuyện ngày 3/3/1951, thành lập Đảng Lao động Việt Nam, người tuyên bố mục đích của Đảng Lao động Việt Nam: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”
- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng. Vì vậy đại đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng bởi nếu không đoàn kết thì chính họ sẽ thất bại trong cuộc đấu tranh vì lợi ích của chính mình. Đảng CSVN phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp quần chúng, chuyển những nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức

manh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

Vận dụng: (copy trên mạng)

- Có thể thấy việc sinh viên có trách nhiệm trong việc củng cố và góp phần khôi đại đoàn kết dân tộc là việc ý nghĩa hết sức to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước. Đây cũng được coi là tư tưởng cơ bản trong việc chiến đấu, chống giặc ngoại xâm, hình thành sức mạnh vững chắc, là một vấn đề sống của cách mạng :
- Thứ nhất: ý thức luôn được rèn dũa, nâng cao đạo đức mỗi ngày: Tôi sẽ luôn đặt trách nhiệm và phẩm cách lên hàng đầu. Vì đối với một Đảng viên, việc đặt trách nhiệm và phẩm cách sẽ quyết định tất cả trong công trình phát triển đất nước ta. Luôn luôn trau dồi phẩm chất tư cách, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng Và chính quyền giao phó. Sống hết lòng hết sức vì dân và Đảng, đối xử hòa đồng, tự nguyện phục vụ cho xã hội.
- Thứ hai: ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với công việc nghề nghiệp của mình. Tôi sẽ luôn tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường cũng như và Ngành tôi đang theo đuổi. Tôi sẽ cố gắng hết sức trong việc học của mình, luôn luôn hoàn thành bài tập và nhiệm vụ đã được giao trước đó. Sẽ cống hiến hết mình cho nghề nghiệp của mình.
- Thứ ba: sống chính trực, trung thực, dám đứng lên làm chứng, bảo vệ cho những điều đúng đắn, bảo vệ đường lối chính sách, quan niệm của Đảng Cộng Sản. Luôn yêu thương người khó khăn hơn mình, sống ngay thẳng, khiêm tốn trong mọi việc. Không đua theo thành tích trước mắt, không giấu diếm, bảo vệ công lý, không ngại đưa ra khuyết điểm của mình.
- Thứ tư : Trong tiềm thức mỗi người phải luôn in sâu về việc giữ gìn đoàn kết cơ quan nhà nước cũng như cơ quan đơn vị. Luôn khen thưởng những Đảng Viên có thành tích xuất sắc trước công chúng. Đề cao ý thức trách nhiệm công việc cũng như trong cuộc sống.- Thứ năm: ý thức tổ chức, kỷ luật, tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

Câu 12: Phân tích chuẩn mực đạo đức trung với nước, hiếu với dân :

- Trung với nước, hiếu với dân trong chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh **không phải là những điều mới được đặt ra**, mà đó là những **phẩm chất đạo đức vốn có từ xa xưa** trong đạo đức truyền thống phương Đông và đạo đức truyền thống Việt Nam. Vượt qua những hạn chế của chủ nghĩa yêu nước truyền thống, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã **kế thừa các giá trị đạo đức của dân tộc và phát triển lên tầm cao mới**. Trên cơ sở những khái niệm quen thuộc, Người đã đưa vào đó những **nội dung đạo đức mới, phù hợp hơn, rộng lớn hơn và**

sâu đậm tình người... làm cơ sở cho việc xây dựng một nền đạo đức mang tính cách mạng và khoa học, hình thành nên những phẩm chất đạo đức tiêu biểu cho con người Việt Nam trong thời đại mới, để mỗi người học tập, phấn đấu, rèn luyện “không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”.

- Theo Người, Trung Là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nước ở đây là nước của dân, dân là chủ nhân của đất nước. Đồng thời người cũng **lý giải trong mối quan hệ giữa cá nhân, cộng đồng và xã hội, phải đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Cách mạng lên trên hết. Phải thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.**
- Về chữ **hiếu**, theo Hồ Chí Minh, là phải **thương dân, tin dân, thân dân, học hỏi dân, lấy trí tuệ ở dân, kính trọng dân, lấy dân làm gốc.** Phải hết lòng hết sức **phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân, phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan Cách mạng” ra lệnh cho oai. .**
- Sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng một xã hội mới, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho toàn dân là một **quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, đầy khó khăn và thử thách**, đòi hỏi mỗi người, dù trong hoàn cảnh nào cũng luôn phải bền gan, vững chí, phải: “Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân”. Với ý nghĩa đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát nội dung trung, hiếu trong sáu chữ: “Trung với nước, hiếu với dân” làm phương châm hành động cho mình và cho mọi người học tập, làm theo

Câu 13: Phân tích chuẩn mực đạo đức Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư

- Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về yêu dân và vì dân. Với nhân dân, Người ân cần, gần gũi, tôn trọng, khiêm nhường, yêu quý, lắng nghe. Người đau nỗi đau của nhân dân, buồn vì nỗi buồn của nhân dân, chia vui cùng niềm vui của nhân dân nhưng bao giờ cũng ý thức chịu khổ trước dân, hưởng vui sướng sau dân. Người luôn nêu cao đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh đến yếu tố năng động chủ quan của con người, đến sức mạnh của lý tưởng, của ý chí, của tu dưỡng đạo đức cách mạng. Là nội dung cốt lõi, là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của con người. Hồ Chí Minh đề cập đến các phẩm chất này nhiều nhất, thường xuyên nhất, từ tác phẩm Đường Cách Mệnh, đến Di chúc
- Cần: là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai, có kế hoạch cho mọi công việc, sáng tạo, có năng suất cao, lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười

biếng, “Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta”

- Kiệm: Là tiết kiệm, không hoang phí xa xỉ, tiết kiệm sức lao động, thì giờ, tiền của của nhân dân, của nước, của bản thân mình. “Tiết kiệm không phải bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, vì lợi ích của đồng bào cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. Như thế mới đúng là Kiệm. Việc đáng tiêu mà không tiêu là bủn xỉn, chứ không phải Kiệm. Tiết kiệm phải kiên quyết không xa xỉ.” Người yêu cầu phải cần kiệm xây dựng nước nhà.
- Liêm: Là phải trong sạch, không tham lam. Là liêm khiết, không tham địa vị, tham tiền tài, không tham sung sướng, không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.
- Chính: Là thẳng thắn, đứng đắn, điều gì không đứng đắn, thẳng thắn là “tà”. Đối với mình thì không tự cao tự đại, luôn chịu khó học tập, cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở. Đối với người thì không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới, luôn có thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá lừa lọc. Đối với việc thì phải để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà, phụ trách việc gì thì phải quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm.
- Chí công vô tư: Tức là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi, là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị, Người nói: “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với công việc”, “Khi làm bất cứ việc gì thì đừng nghĩ đến mình trước. Khi hưởng thụ thì mình nên đi sau, phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân”

- Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. Tư tưởng và tấm gương đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là những giá trị đạo đức cao đẹp của thời đại. Cán bộ, đảng viên là cầu nối giữa Đảng với quần chúng, là người đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đến với quần chúng. Để trở thành một người cán bộ, đảng viên tốt trong cơ quan, đơn vị; người công dân tốt trong xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên cần hiểu sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách là điều quan trọng, nhưng quan trọng hơn là phải làm cho đông đảo quần chúng hiểu đúng, tổ chức cho quần chúng thực hiện đúng và hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.